

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC
Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 26 – 3 -2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hảo và bà Lê Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh ngày 20/10/1983; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn H và bà Lê Thị H; vợ là Đỗ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 4, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 4, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1986, trú thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên (là giám đốc Công ty TNHH xây dựng Tiên Thành Vĩnh Phúc); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bùi Văn T làm nghề cơ khí, nhận thi công cơ khí cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Từ năm 2018 đến nay T thuê 03 thợ làm cùng là Bùi Văn Q, sinh năm 1984, Bùi Văn G sinh năm 1996 cùng trú thôn M, xã C, huyện M, TP Hà Nội và Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1985 trú thôn X, xã L, huyện M, TP Hà Nội (T thuê thợ đến làm việc cho T chỉ thỏa thuận miệng không có hợp đồng bằng văn bản). Tháng 9 năm 2023, khi T đang bảo dưỡng mái tôn trong Công ty TNHH P Việt Nam, địa chỉ tại khu công nghiệp B, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì quen biết Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1986, trú thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên (là giám đốc Công ty TNHH xây dựng T Vĩnh Phúc). Do Tr đang thi công công trình cải tạo nhà kho R&D của Công ty TNHH P Việt Nam và có nhu cầu thuê nhân công lắp đặt mái tôn của công trình nên ngày 20/9/2023, anh Tr và T ký Hợp đồng thuê khoán nhân công, thỏa thuận T lắp đặt phần mái tôn, thời gian thực hiện từ 26/9/2023 đến 15/10/2023, T chịu trách nhiệm về nhân công, an toàn lao động và chất lượng công trình; anh Tr cung cấp nguyên vật liệu thi công và thanh toán tiền cho T sau khi kết thúc công trình.

Ngày 03/10/2023, T cùng các anh Q, G, L bắt đầu thực hiện lắp đặt mái tôn công trình nhà kho R&D công ty TNHH P Việt Nam; quá trình làm việc T không trang bị phương tiện bảo hộ cho thợ, không lắp đặt lan can an toàn, tấm chặn chân, lưới an toàn, tấm (sàn) đỡ an toàn, dây an toàn cùng dây cứu sinh trong quá trình thi công lợp mái tôn. Đến 07 giờ ngày 06/10/2023, khi lắp mái tôn thì T ở dưới đưa các tấm tôn lên và Q, G, L lên phần mái công trình (điểm cao nhất so với mặt sàn bê tông là 4,7m, điểm thấp nhất là 3,9m) sử dụng máy khoan pin để bắn, vít cố định các tấm tôn vào xà gồ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày T đi khỏi công trường và bảo Q, G và L tiếp tục bắn mái tôn. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang làm việc trên đỉnh mái tôn, do

không được trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động đảm bảo an toàn nên anh L bị trượt ngã tại vị trí từ độ cao 4,43m xuống mặt sàn bê tông. Hậu quả: Anh L bị chấn thương vùng đầu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức đến ngày 07/10/2023 tử vong.

Ngay sau khi sự việc xảy ra Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh thương tích ban đầu của Nguyễn Mạnh L, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 115/KLGĐTT-PYVP Ngày 09/11/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Mạnh L như sau:

“1. Các kết quả chính: Ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng: Dập vỡ xương hộp sọ thái dương đỉnh trái.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng sau điều trị không hồi phục.”

Cơ quan điều tra đã lưu giữ video thu giữ từ camera an ninh trong 02 đĩa DVD đã được giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả sau khi giám định được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, hỗ trợ tiền nuôi dưỡng cho các con của anh L đến khi đủ 18 tuổi và các chi phí khác liên quan cho gia đình anh L số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Chị Nguyễn Thị V là đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì khác và tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bùi Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSBX ngày 15 tháng 02 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ

phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Văn T từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, bị cáo T không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị Vụ không có đề nghị gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bùi Văn T làm nghề cơ khí và thuê 03 thợ làm cùng là Bùi Văn Q, Bùi Văn G, Nguyễn Mạnh L từ năm 2018 đến nay. Ngày 20/9/2023, T ký Hợp đồng thuê khoán nhân công với anh Nguyễn Quốc Tr thực hiện lắp mái tôn tại nhà kho R&D của Công ty TNHH P Việt Nam từ ngày 26/9/2023 đến 15/10/2023, T chịu trách nhiệm về nhân công, an toàn lao động và chất lượng công trình; anh Tr cung cấp nguyên vật liệu thi công và thanh toán tiền cho T sau khi kết thúc công trình. Công trình thi công đến 07 giờ ngày 06/10/2023, khi lắp mái tôn thì T ở dưới đưa các tấm tôn lên và phân công Q, G, L lên phần mái công trình (điểm cao nhất so với mặt sàn bê tông là 4,7m, điểm thấp nhất là 3,9m) sử dụng máy khoan pin để bắn, vít cố định các tấm tôn vào xà gồ; quá trình làm việc T không trang bị phương tiện bảo hộ cho thợ, không lắp đặt lan can an toàn, tấm chắn chân, lưới an toàn, tấm (sàn) đỡ an toàn, dây an toàn cùng dây cứu sinh trong quá trình thi công lợp mái tôn. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang làm việc trên đỉnh mái tôn, do không được trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động đảm bảo an toàn nên anh L bị trượt ngã tại vị trí từ độ cao 4,43m xuống mặt sàn bê tông. Hậu quả: Anh L bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu đến ngày 07/10/2023 tử vong.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo ra trước Tòa về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự như sau:

“Điều 295. Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người

1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

[3] Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý an toàn lao động, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo thoả đáng nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có bố đẻ là Công an viên, có nhiều thành tích trong công tác nên nhiều năm được tặng Giấy khen của các cấp có thẩm quyền, trong đó có 02 lần được Công an thành phố Hà Nội tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong vụ án này bị cáo là người đã không chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn lao động, đã vi phạm khoản 3, Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; vi phạm mục 2.7.1.1, mục 2.7.1.2, mục 2.7.1.4 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 18:2021/BXD ban hành theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ xây dựng.

Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định: “Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

...3. Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;”

Mục 2.7.1.1, mục 2.7.1.2, mục 2.7.1.4 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 18:2021/BXD quy định:

"2.7.1.1 Để ngăn ngừa nguy hiểm, người sử dụng lao động phải có kế hoạch và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã; biện pháp sơ cứu, cấp cứu trong các trường hợp sau:

a) làm việc trên cao: Tại nơi làm việc bên trong, ngoài hoặc trên công trình hoặc những nơi làm việc khác ở công trường mà vị trí đứng làm việc (tính từ đáy bàn chân người đứng) có độ cao từ 2,0m trở lên so với bề mặt bên dưới như mặt đất, mặt sàn, mặt kết cấu, đáy hồ và các bề mặt khác;

b) Làm việc trên các mái nhà, mái dốc (mái có độ dốc lớn hơn 10 độ)."
2.7.1.2 *Tại các nơi làm việc nêu tại 1.7.1.1: Ở các khoảng trống (ví dụ: mép mái, quanh các lỗ mở), phải có lan can an toàn và tấm chặn chân. Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can và tấm chặn chân, người lao động phải sử dụng dây đai an toàn.*

2.7.1.4 *Trong trường hợp không thể lắp đặt được lan can an toàn, người lao động khi làm việc trên cao (kể cả ở độ cao dưới 2,0m nhưng vẫn có nguy cơ tai nạn nếu không có biện pháp bảo vệ) phải được bảo vệ đầy đủ bằng lưới an toàn, tấm (sàn) đỡ an toàn hoặc phải có sàn công tác hoặc phải sử dụng dây an toàn cùng với dây cứu sinh được treo (buộc) chắc chắn".*

Hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo cần xử lý thỏa đáng.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên ngoài việc giảm nhẹ còn cho bị cáo hưởng án treo, với sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Mức án do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động phổ thông, không được đào tạo nghề nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án án giải quyết nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã lưu giữ video thu giữ từ camera an ninh trong 02 đĩa DVD đã được giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả sau khi giám định, đây là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 đôi giày của anh L, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này anh Tr là người ký Hợp đồng thuê khoán nhân công với T, thỏa thuận T lắp đặt phần mái tôn, T lại thuê anh L thực hiện, đã xảy ra sự việc anh L bị tai nạn và bị chết, đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công nhưng quá trình điều tra anh Tr không có ý kiến đề nghị gì nên Toà không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Bùi Văn T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường 80.000.000đ cho gia đình bị hại.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú/.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã C;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Thanh